

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2025/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 19 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
nghỉ công tác trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính
phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và
lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27
tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý
công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định
về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;
Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25
tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
nghỉ công tác trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Báo
cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống
nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghỉ công tác trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cụ thể:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức;
- b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 (sau đây viết tắt là người lao động).

3. Đối tượng không áp dụng

- a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn 6 tháng công tác trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;
- b) Các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nghỉ hưu trước tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp có tuổi đời từ đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi (thời gian nghỉ hưu trước tuổi có số tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính bằng 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính bằng 01 năm).

b) Trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật thì được hưởng hỗ trợ một lần bằng 0,9 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 15 tháng.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nghỉ thôi việc được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

Trường hợp có tuổi đời từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật và không đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi thì được hưởng hỗ trợ bằng 12 tháng tiền lương hiện hưởng.

Tiền lương hiện hưởng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bao gồm: tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp hoặc mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp lương (gồm: phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội).

3. Các chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này áp dụng đối với các đối tượng có thời điểm nghỉ hưu, nghỉ thôi việc theo quyết định của cấp có thẩm quyền kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cán bộ, công chức và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập): kinh phí giải quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết hỗ trợ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết hỗ trợ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu hợp pháp khác. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành sẽ bố trí giải quyết hỗ trợ trên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

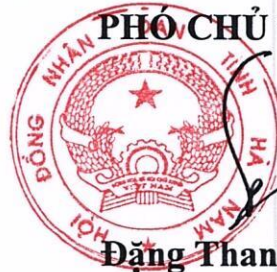
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XIX, Kỳ họp thứ hai mươi ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- TT HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thanh Sơn